

**Điều 3.**— Những điều quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 4.**— Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính khu tự trị Tây-bắc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 4 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

**Điều 5.**— Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 4 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

## CÁC BỘ

**QUYẾT ĐỊNH số 38-CP về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ được điều động về tăng cường cho cấp xã và hợp tác xã.**

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ chỉ thị số 8-TTg ngày 24 tháng 1 năm 1963 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động cán bộ tăng cường cho cấp xã và hợp tác xã;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 6 tháng 3 năm 1963,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.**— Cán bộ được điều động về tăng cường cho sự lãnh đạo ở xã và hợp tác xã được hưởng nguyên lương và các chế độ đãi ngộ hiện hành.

**Điều 2.**— Cán bộ công tác ở nơi có phụ cấp khu vực nay được điều động về công tác ở nơi không có phụ cấp khu vực, hoặc nơi có phụ cấp khu vực thấp hơn, vẫn được hưởng phụ cấp khu vực theo mức cũ trong ba tháng.

Nếu cán bộ được điều động có gia đình (bố, mẹ, vợ, con phải nuôi dưỡng) sống ở nơi công tác cũ vì chưa kịp di chuyển theo, thì cán bộ ấy được hưởng phụ cấp khu vực theo mức cũ đến khi di chuyển xong gia đình, nhưng không quá sáu tháng.

**Điều 3.**— Cán bộ công tác ở Hà-nội và Hải-phòng nay được điều động về tăng cường cho sự lãnh đạo ở xã và hợp tác xã, nếu có gia đình di chuyển theo, được trợ cấp 20 đồng (hai mươi đồng).

**Điều 4.**— Cán bộ được điều động và tăng cường cho sự lãnh đạo ở xã và hợp tác xã được cấp phiếu mua mỗi tháng 15 cân gạo.

**LIÊN BỘ TÀI CHÍNH — LAO ĐỘNG THÔNG TƯ số 9-TC-HC-VX về chế độ cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân, viên chức, trong giờ làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.**

Ngày 8-11-1962, Hội đồng Chính phủ đã quyết nghị cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức được cung cấp nước uống trong giờ làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Dưới đây, liên Bộ Tài chính—Lao động quy định và hướng dẫn chi tiết thi hành.

### 1. Tiêu chuẩn:

a) Đối với tất cả những cơ sở thuộc khu vực kinh doanh, sản xuất (xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, các cửa hàng mậu dịch...), được chi:

— Một xu (0đ01) một người, một ngày làm việc:

b) Đối với tất cả những cơ quan hành chính, sự nghiệp được chi:

— Hai hào (0đ20) một người, một tháng.

Tiêu chuẩn chi tiêu trên đây gồm cả tiền chè, tiền than, củi và được điều hòa sử dụng giữa mùa nực và mùa rét.

Nước uống này cũng dùng để tiếp khách đến giao dịch công việc hàng ngày.

### 2. Kinh phí:

Khoản chi về nước uống ở cơ quan, xí nghiệp nào sẽ do cơ quan, xí nghiệp đó đài thọ. Khoản chi này ghi vào mục «chi khác» (tức là mục XXV theo mục lục dự toán 1963) đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp và tính vào quản lý phí xí nghiệp (hạch toán vào giá thành) đối với doanh, xí nghiệp.



### 3. Đối tượng thi hành:

Chế độ cung cấp nước uống trong giờ làm việc áp dụng cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức trong và ngoài biên chế thuộc các cơ quan: dân, chính, Đảng, các doanh, xí nghiệp (công trường, nông trường, lâm trường, các cửa hàng mậu dịch... kể cả xí nghiệp công tư hợp doanh), từ cấp huyện trở lên.

Những dân công hiện làm nghĩa vụ tại các công trường không thuộc đối tượng thi hành của thông tư này.

### 4. Thời gian thi hành:

Thông tư này áp dụng kể từ ngày 1-4-1963.

Tất cả những quy định trước về việc cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân, viên chức, trái với thông tư này, đều bãi bỏ.

Từ trước đến nay, nhiều nơi đã tổ chức nước uống cho cán bộ, công nhân, viên chức, nhưng có nơi thì anh em góp tiền, có nơi thì cơ quan, xí nghiệp đài thọ. Quyết định của Hội đồng Chính phủ nhằm giải quyết thống nhất việc đài thọ chi phí nước uống.

Chúng tôi đề nghị các ngành, các cấp lãnh đạo thực hiện tốt quyết định của Chính phủ nhằm bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, công nhân, viên chức và tránh mọi khoản chi tiêu khác không cần thiết, gây lãng phí cho công quỹ.

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 1963

K.T. Bộ trưởng K.T. Bộ trưởng

Bộ Lao động Bộ Tài chính

Thứ trưởng Thứ trưởng

NGUYỄN DẰNG TRỊNH VĂN BÌNH

### BỘ NÔNG NGHIỆP

## CHỈ THỊ số 3-NN-VP về việc tập trung lực lượng, khẩn trương và khắc phục khó khăn, phấn đấu cho vụ sản xuất mùa Xuân ở miền núi thẳng lợi

Kính gửi:

Ủy ban hành chính các tỉnh miền núi,  
Các Ty Nông nghiệp miền núi,

Đồng kính gửi:

Ủy ban hành chính khu tự trị Việt-bắc  
và Tây-bắc.

Do hạn và giá rét kéo dài, nhiều đợt sương muối liên tiếp, nên tính đến đầu tháng 3, diện tích gieo trồng ở các tỉnh miền núi mới khoảng

10% so với tổng số diện tích gieo trồng trong vụ Đông Xuân, trong số đã gieo trồng thì nói chung là phát triển kém, một phần bị chết hoặc quá xấu. Về chăn nuôi thì đàn trâu bò chết ít hơn mấy năm trước, nhưng gia súc gầy yếu do thức ăn thiếu, giá rét kéo dài. Vụ Đông Xuân ở miền núi có tính chất quyết định việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước cả năm, mà sản xuất trong mùa Xuân lại là chủ yếu. Vì vậy, vấn đề cấp bách trước mắt là:

«Hết sức khẩn trương, tập trung mọi lực lượng cần thiết với tinh thần quyết tâm cao độ, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, bằng mọi biện pháp tích cực và cụ thể nhất chống hạn, đẩy mạnh sản xuất vụ Xuân để hoàn thành toàn bộ kế hoạch sản xuất Đông Xuân 1962 — 1963».

Tiếp theo công điện của Bộ, sau đây là một số việc cụ thể trước mắt cần làm:

### 1. Về lúa:

a) Đối với chiêm rét đã cấy: Do rét và chăm bón kém, nên lúa đã chậm, phát triển kém. Cần đẩy mạnh làm cỏ sục bùn, bón phân để đảm bảo lúa chiêm đẻ nhanh, phát triển tốt đẻ đạt năng suất cao.

b) Về lúa mùa Xuân tăng vụ ở ruộng: Tích cực chăm sóc (chống hạn, chống cỏ dại, chống gia súc phá, bón tưới thêm phân...) cho mạ tốt để cấy kịp thời vụ, cấy ít dảnh, tiết kiệm được mạ, cấy được nhiều diện tích.

— Ra sức bảo vệ, chăm bón lúa gieo thẳng để tranh thủ một năng suất cao.

— Những chân ruộng không gieo cấy được lúa mùa Xuân thì tranh thủ gieo một vụ đậu đỗ để thu hoạch 2-3 lứa quả, rồi cấy úp làm phân bón lót cho vụ mùa; tranh thủ đạt cho được kế hoạch diện tích tăng vụ ở ruộng.

c) Về lúa nương: Căn bản trước mắt là việc chuẩn bị đất gieo và đặc biệt chú trọng biện pháp phòng chống xói mòn. Nơi có tập quán cây bừa mà cây qua Đông chưa hết thì tranh thủ mùa Xuân mà cây bừa để gieo kịp thời vụ; Nơi khác thì tranh thủ cuốc hốc để gieo, cố gắng rút hẹp diện tích chọc lỗ bỏ hạt.

Chú trọng các biện pháp thâm canh, tăng năng suất phòng chống xói mòn đảm bảo một vụ lúa nương tốt.

### 2. Về hoa màu, rau:

— Ngô: Ngô ruộng đã hết thời vụ; chủ yếu hiện nay là đẩy mạnh gieo trồng ngô thổ canh và trên nương. Chú trọng phát triển trồng ngô ngắn ngày để phòng giáp hạt. Tranh thủ những trận mưa đầu để cấy bừa hay cuốc hốc giữ độ ẩm và gieo;